THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2343/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Quyết định số 1483/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010 đến 2020;

Căn cứ Quyết định số 2342/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán, thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán, thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ban Giám đốc Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Thiện Nhân

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA VIỆN NGHIÊN CỨU CAO CẤP VỀ TOÁN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2343/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục tiêu

Mục tiêu của Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán (sau đây gọi tắt là Viện) là trở thành một trung tâm toán học xuất sắc, có môi trường làm việc tương đương với một số nước phát triển về Toán, để trao đổi học thuật nhằm nâng cao năng lực khoa học của các nhà nghiên cứu, giảng dạy và ứng dụng toán học (sau đây gọi tắt là các nhà toán học) Việt Nam, góp phần thực hiện các mục tiêu của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010 đến 2020, đảm bảo cho Toán học Việt Nam phát triển bền vững, đóng góp tích cực vào việc phát triển đất nước và nâng cao vị thế của Toán học Việt Nam trên trường quốc tế.

Điều 2. Vị trí pháp lý

Viện là tổ chức khoa học và công nghệ công lập đặc thù hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu toán học, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng và trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Viện có tên giao dịch tiếng Anh là: Vietnam Institute for Advanced Study in Mathematics (VIASM).

Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ

1. Chức năng:

Viện có chức năng tạo môi trường học thuật đặc biệt cho các nhà khoa học, các giảng viên đại học thực hiện những ý tưởng, đề tài nghiên cứu toán học xuất sắc, có ý nghĩa khoa học, ứng dụng cao và hỗ trợ công tác đào tạo nhân tài.

2. Nhiệm vụ:

a) Tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và công nghệ do các cơ quan nhà nước giao và đặt hàng; chủ động đề xuất các chương trình, nhiệm vụ, đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và công nghệ với Nhà nước theo khả năng và phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của Viện và tự chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ;

b) Tạo điều kiện làm việc thuận lợi để nâng cao trình độ các nhà toán học trẻ của các trường đại học, viện nghiên cứu và các cơ sở ứng dụng Toán học trong cả nước;

c) Tạo điều kiện làm việc thuận lợi để các nhà toán học Việt Nam có năng lực trở thành các chuyên gia quốc tế;

d) Hỗ trợ thiết lập và tăng cường hợp tác nghiên cứu và đào tạo của các nhà toán học trong nước; hỗ trợ công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân tài;

đ) Hỗ trợ và thúc đẩy hợp tác giữa Toán học và các ngành khoa học có liên quan, như: Vật lý, Khoa học máy tính, Khoa học trái đất, Khoa học sự sống, Kinh tế...;

e) Thu hút các nhà toán học Việt Nam ở nước ngoài và các nhà toán học quốc tế tới tham gia nghiên cứu, đào tạo tại Việt Nam;

g) Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực Toán học;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giao.

Điều 4. Quyền tự chủ

Viện được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính.

1. Về thực hiện nhiệm vụ:

a) Xây dựng và phối hợp triển khai kế hoạch phát triển những lĩnh vực Toán học phục vụ yêu cầu phát triển của đất nước;

b) Quyết định các hoạt động nghiên cứu khoa học;

c) Quyết định việc tuyển chọn và tài trợ cho các nhà khoa học đến Viện làm việc;

d) Quyết định các hoạt động hợp tác quốc tế, kể cả việc cử đoàn ra (bao gồm cả việc cử lãnh đạo Viện đi nước ngoài) và mời khách đến.

2. Về tổ chức bộ máy, nhân sự:

a) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Viện;

b) Quyết định tuyển chọn công chức, viên chức, cán bộ hợp đồng nghiên cứu, khách mời và cộng tác viên theo các tiêu chuẩn riêng do Viện quy định; ký kết hợp đồng làm việc, quản lý, sử dụng và chấm dứt hợp đồng theo thỏa thuận.

3. Về tài chính:

a) Quyết định mức chi tiêu, sử dụng kinh phí trên cơ sở kinh phí được Nhà nước giao hoặc theo đơn đặt hàng;

b) Được tiếp nhận các khoản viện trợ, tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện.

Điều 5. Trách nhiệm xã hội của Viện

1. Viện có trang tin điện tử riêng, thường xuyên cập nhật các thông tin về tổ chức bộ máy và hoạt động của Viện.

2. Viện có trách nhiệm thông báo công khai trên trang tin điện tử và các bản tin của Viện và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về:

a) Các hoạt động nghiên cứu, tuyển dụng và sử dụng nhân sự, sử dụng cơ sở vật chất;

b) Quy chế tuyển chọn và danh sách các nhà khoa học được tài trợ, kết quả làm việc của từng người trong thời gian làm việc tại Viện;

c) Danh sách và chương trình làm việc của các nhà khoa học quốc tế đến làm việc tại Viện;

d) Điều kiện làm việc và sinh hoạt để đảm bảo chất lượng nghiên cứu của các nhà khoa học;

đ) Thu chi tài chính, đầu tư cơ sở vật chất.

3. Thu hút sự tham gia của xã hội vào việc xây dựng cơ sở vật chất, hỗ trợ kinh phí cho người đến Viện làm việc và đóng góp ý kiến cho các hoạt động của Viện.

4. Phổ biến, chuyển giao trong cộng đồng các tri thức khoa học, các kết quả nghiên cứu và ứng dụng Toán học thực hiện tại Viện.

5. Tuân thủ các quy định của pháp luật về việc quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Điều 6. Đánh giá hoạt động

Kết quả hoạt động của Viện sẽ được đánh giá định kỳ 03 năm một lần theo thông lệ quốc tế với sự tham gia của các nhà toán học hàng đầu của Việt Nam và các nhà toán học quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập trên cơ sở đề nghị của Giám đốc khoa học.

Chương II
TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ NHÂN SỰ

Điều 7. Cơ cấu tổ chức bộ máy

Viện có Ban Giám đốc, Văn phòng và một số phòng chức năng khác. Ngoài ra, Viện có Hội đồng Khoa học và các nhóm nghiên cứu.

Biên chế của Viện từ 15 - 20 người, bao gồm công chức, viên chức cơ hữu, làm việc thường xuyên, đảm bảo các hoạt động thường nhật tại Viện, không bao gồm các cán bộ hợp đồng nghiên cứu, khách mời, cộng tác viên của Viện. Số biên chế này gồm: Các thành viên của Ban Giám đốc, Chánh Văn phòng, Kế toán trưởng, Thủ quỹ và một số nhân viên bộ phận hành chính - tổng hợp thuộc Văn phòng.

Điều 8. Ban Giám đốc

1. Ban Giám đốc Viện gồm Giám đốc khoa học, Giám đốc điều hành và một số phó giám đốc khác chịu trách nhiệm một số công tác đặc thù theo từng giai đoạn. Thành viên của Ban Giám đốc Viện do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho từ chức theo quy định của pháp luật trên cơ sở đề xuất của Ban Giám đốc Viện. Nhiệm kỳ hoạt động của Ban Giám đốc Viện là 03 năm và có thể được xem xét bổ nhiệm lại.

2. Ban Giám đốc Viện làm việc theo chế độ tập trung, dân chủ. Tất cả các nghị quyết của Ban Giám đốc Viện sẽ có giá trị thi hành khi có sự nhất trí của hơn một nửa số thành viên. Nếu số ý kiến không đồng thuận ngang nhau, thì ý kiến của Giám đốc khoa học là quyết định.

3. Ban Giám đốc điều hành toàn bộ công việc của Viện, bao gồm:

a) Xác định chiến lược phát triển dài hạn, chiến lược tài chính, xác định những định hướng nghiên cứu và định hướng đào tạo;

b) Xây dựng và ban hành các quy chế về: Tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc, chi tiêu nội bộ và tuyển chọn ứng viên để tài trợ...;

c) Xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch công tác 03 năm và từng năm của Viện;

d) Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí hoạt động 03 năm và từng năm của Viện;

đ) Quyết định mức chi tiêu, sử dụng và điều hành kinh phí trên cơ sở kinh phí được cấp;

e) Tuyển chọn nhân viên và thành lập các nhóm nghiên cứu;

g) Xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị của Viện;

h) Quyết định mời và tài trợ các nhà toán học trong và ngoài nước đến Viện làm việc;

i) Thực hiện công tác đối ngoại với các trường đại học, viện nghiên cứu và các cơ quan khác trong nước;

k) Thực hiện hợp tác quốc tế.

4. Báo cáo Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về kết quả và hiệu quả hoạt động hàng năm của Viện.

5. Thành viên của Ban Giám đốc Viện có thể làm việc toàn bộ thời gian hoặc kiêm nhiệm và được hưởng lương theo thời gian thực tế làm việc tại Viện.

Điều 9. Quyền hạn, trách nhiệm của Ban Giám đốc Viện

1. Giám đốc khoa học:

a) Là người đứng đầu Viện; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về toàn bộ hoạt động nghiên cứu khoa học và hỗ trợ đào tạo nhân tài của Viện theo quy định của pháp luật;

b) Làm việc toàn bộ thời gian hoặc kiêm nhiệm tại Viện;

c) Tổ chức xây dựng và phê duyệt chương trình, kế hoạch công tác 03 năm và hàng năm của Viện;

d) Phê duyệt kinh phí hoạt động 03 năm và hàng năm của Viện;

đ) Đề xuất danh sách các thành viên Ban Giám đốc, trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định bổ nhiệm;

e) Đề xuất danh sách Hội đồng Khoa học, trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét quyết định thành lập;

g) Chỉ đạo, tổ chức hoạt động của Viện theo quy định tại Quy chế này;

h) Chỉ định một phó giám đốc điều hành hoạt động của Viện trong thời gian Giám đốc điều hành vắng mặt;

i) Quyết định thành lập và giải thể các nhóm nghiên cứu phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Viện;

k) Xây dựng các tiêu chí để lựa chọn cán bộ nghiên cứu tại Viện;

l) Đề xuất tiêu chí đánh giá và danh sách đoàn đánh giá hoạt động của Viện, trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét quyết định; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của Viện.

2. Giám đốc điều hành:

a) Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Giám đốc khoa học về toàn bộ hoạt động điều hành thường xuyên của Viện theo Quy chế này và các quy định của pháp luật;

b) Là chủ tài khoản của Viện; làm việc toàn bộ thời gian tại Viện và không được làm quá hai nhiệm kì liên tục;

c) Tổ chức xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và các văn bản liên quan đến hoạt động của Viện trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị, tổ chức trực thuộc Viện; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho từ chức người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị, tổ chức trực thuộc Viện theo quy định của pháp luật sau khi Ban Giám đốc thông qua;

đ) Tổ chức việc thực hiện các nghị quyết của Ban Giám đốc Viện;

e) Điều hành thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Viện;

g) Ký kết các hợp đồng và tổ chức triển khai, thực hiện các hợp đồng đã được Ban Giám đốc thông qua;

h) Triệu tập và tổ chức các cuộc họp của Viện.

3. Các phó giám đốc là người giúp việc cho giám đốc khoa học và giám đốc điều hành; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Giám đốc khoa học và Giám đốc điều hành về các lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 10. Hội đồng Khoa học

1. Hội đồng Khoa học của Viện gồm các nhà toán học Việt Nam hàng đầu trong và ngoài nước, do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập theo đề nghị của Giám đốc khoa học, trên cơ sở giới thiệu của Hội Toán học Việt Nam, Viện Toán học (Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam), các khoa Toán của các trường đại học, Ban Giám đốc Viện và của Hội đồng Khoa học nhiệm kỳ trước. Các thành viên Ban Giám đốc Viện có thể là thành viên của Hội đồng Khoa học của Viện.

2. Hội đồng Khoa học có từ 9 đến 15 thành viên, có nhiệm kỳ hoạt động 03 năm.

3. Hội đồng Khoa học họp mỗi quý một lần. Phiên họp của Hội đồng Khoa học được xem là hợp lệ khi có từ 2/3 số ủy viên tham gia họp. Các nghị quyết của Hội đồng Khoa học được thông qua nếu có trên ½ số thành viên tham dự phiên họp nhất trí. Trong trường hợp số ý kiến không đồng thuận ngang nhau, thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Khoa học được xem là quyết định. Trong trường hợp vắng mặt, Chủ tịch Hội đồng Khoa học ủy quyền cho một ủy viên của Hội đồng khoa học điều khiển phiên họp của Hội đồng.

4. Hội đồng Khoa học tư vấn cho Ban Giám đốc Viện về các mặt: Định hướng nghiên cứu và đào tạo, thành lập và tổ chức các nhóm nghiên cứu, quy chế trao tài

trợ, học bổng, mời các nhà khoa học đến làm việc; đánh giá về hiệu quả hoạt động của Viện.

5. Hội đồng Khoa học có vai trò giúp Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giám sát các hoạt động của Viện.

Điều 11. Chủ tịch Hội đồng Khoa học

1. Chủ tịch Hội đồng Khoa học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận trên cơ sở bầu của Hội đồng Khoa học.

2. Chủ tịch Hội đồng Khoa học có thể do Giám đốc khoa học của Viện kiêm nhiệm.

3. Chủ tịch Hội đồng Khoa học có quyền hạn và nhiệm vụ:

b) Điều hành, tổ chức các hoạt động của Hội đồng Khoa học;

c) Báo cáo kết quả đánh giá của Hội đồng Khoa học về các nội dung nêu tại khoản 4 Điều 10 Quy chế này với Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 12. Các phòng chức năng

Các phòng chức năng của Viện có nhiệm vụ tham mưu và giúp Ban Giám đốc Viện thực hiện các hoạt động của Viện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 13. Các nhóm nghiên cứu

Các nhóm nghiên cứu được thành lập để thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Viện.

Chương III
CÁN BỘ NGHIÊN CỨU

Cán bộ nghiên cứu của Viện bao gồm các thành viên ban giám đốc, cán bộ hợp đồng nghiên cứu, khách mời và cộng tác viên.

Điều 14. Cán bộ hợp đồng nghiên cứu

1. Cán bộ hợp đồng nghiên cứu của Viện được làm việc trên cơ sở hợp đồng có thời hạn. Thời hạn hợp đồng tối thiểu là 02 tháng và thời hạn tối đa là 01 năm. Sau khi hết hạn hợp đồng có thể được gia hạn, nhưng không quá 03 lần liên tiếp.

2. Cán bộ hợp đồng nghiên cứu của Viện được tuyển chọn công khai, nghiêm ngặt trên cơ sở thành tích nghiên cứu Toán học. Trong trường hợp cán bộ được tuyển chọn đang công tác tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước thì phải có Quyết định biệt phái đi công tác của cơ quan, đơn vị chủ quản và vẫn được hưởng nguyên lương tại cơ quan, đơn vị chủ quản.

3. Cán bộ hợp đồng nghiên cứu có các nghĩa vụ và quyền lợi sau được ghi rõ trong hợp đồng:

a) Thực hiện nghiên cứu theo đề tài của nhóm chuyên môn đã được duyệt;

b) Tích cực tham gia các hoạt động khoa học chung của Viện;

c) Khi công bố kết quả nghiên cứu được thực hiện toàn bộ hay một phần trong thời gian tại Viện, phải ghi rõ sự tài trợ;

d) Được hưởng kinh phí tài trợ nghiên cứu;

đ) Sau khi kết thúc hợp đồng tại Viện, nếu có điều kiện, được Viện tiếp tục cung cấp thông tin và tạo điều kiện sử dụng các phương tiện của Viện vào mục đích nghiên cứu, giảng dạy và ứng dụng Toán học của mình;

e) Được Viện bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả đối với các kết quả nghiên cứu đã được công bố tại Viện.

Điều 15. Khách mời

1. Là những nhà khoa học có trình độ cao (trong và ngoài nước), được Ban Giám đốc trực tiếp mời đến trao đổi hoặc cộng tác với một nhóm nghiên cứu trong một thời gian nhất định, đến giảng bài hoặc đọc báo cáo khoa học.

2. Khách mời có thể được trả chi phí đi lại, tiền ăn ở và một phần thù lao theo thỏa thuận giữa hai bên. Mức chi trả căn cứ vào quy chế chi tiêu nội bộ và khả năng tài chính của Viện.

Điều 16. Cộng tác viên

Cộng tác viên là những nhà khoa học Việt Nam có thành tích nghiên cứu xuất sắc và có hướng nghiên cứu trùng với các hướng được tiến hành tại Viện. Cộng tác viên được tạo điều kiện sử dụng các cơ sở vật chất của Viện, và có thể được nhận một khoản thù lao theo hợp đồng thỏa thuận giữa hai bên căn cứ theo khối lượng và hiệu quả công việc. Mức chi trả căn cứ vào quy chế chi tiêu nội bộ và khả năng tài chính của Viện.

Chương IV
TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 17. Các nguồn tài chính của Viện

Các nguồn tài chính của Viện bao gồm:

1. Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp gồm:

a) Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Viện và kế hoạch chương trình hoạt động 3 năm, ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên hàng năm trong giai đoạn 2011 - 2020 theo Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học. Trên cơ sở kế hoạch dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp cho Viện được duyệt năm 2011, dự toán chi thường xuyên các năm kế tiếp trong giai đoạn 2011 - 2015 được tính tăng thêm 30% mỗi năm; giai đoạn 2016 - 2020, ngân sách cấp cho Viện được tính tăng thêm 25% mỗi năm;

b) Kinh phí thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, đề tài, dự án khoa học và công nghệ được Nhà nước đặt hàng và giao nhiệm vụ;

c) Kinh phí thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và công nghệ theo đề nghị của Viện;

d) Kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản, vốn đối ứng của các dự án và chi đầu tư phát triển, bao gồm: Chi đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, kinh phí nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị để đảm bảo điều kiện nghiên cứu và hỗ trợ đào tạo nhân tài;

đ) Khi Nhà nước điều chỉnh mức lương tối thiểu, ngạch, bậc lương và các khoản trích theo lương, Viện được xem xét cấp bổ sung kinh phí;

e) Các nguồn kinh phí khác (nếu có).

2. Các nguồn thu sự nghiệp, bao gồm: Thu từ phí và lệ phí theo quy định; thu từ hoạt động cung ứng dịch vụ; thu từ hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hợp đồng chuyển giao công nghệ, đề tài, dự án; thu sự nghiệp khác (nếu có);

3. Tiền tài trợ, viện trợ, quà biếu, tặng của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước.

4. Nguồn tài chính khác, bao gồm: Vốn khấu hao tài sản cố định; thu thanh lý tài sản được để lại theo quy định; các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 18. Nội dung chi của Viện

Nội dung chi của Viện bao gồm:

1. Tiền lương và tiền công:

a) Tùy thuộc vào nguồn tài chính của đơn vị và năng lực, trình độ của người lao động, Viện quyết định mức chi trả tiền lương, tiền công thực tế bằng hoặc cao hơn mức Nhà nước quy định theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Viện. Tiền lương và tiền công của người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động do hai bên thỏa thuận và được ghi trong hợp đồng, là căn cứ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và được tính vào chi phí hợp lý trước thuế của Viện;

b) Chi tài trợ cho cán bộ nghiên cứu theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Viện.

2. Chi thường xuyên cho bộ máy để đảm bảo các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao của Viện.

3. Chi thực hiện các đề tài, dự án, chương trình do Nhà nước đặt hàng hoặc theo đề nghị của Viện.

4. Chi đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn tài sản cố định thực hiện các dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

5. Chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao, thực hiện các hoạt động dịch vụ khác của Viện.

6. Các khoản chi khác theo quy chế và quy định của Viện.

Điều 19. Tài sản của Viện

1. Viện được Nhà nước giao đất và cơ sở vật chất theo quy định của pháp luật.

2. Tài sản của Viện bao gồm: Nhà cửa, công trình xây dựng, các kết quả hoạt động khoa học và công nghệ, các trang thiết bị và những tài sản khác được sở hữu, sử dụng và quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Viện thực hiện chức năng của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật (hoặc theo ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với những dự án do Bộ Giáo dục và Đào tạo là chủ đầu tư).

4. Hàng năm, Viện có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí hợp lý để đầu tư bổ sung, đổi mới trang thiết bị, sửa chữa lớn, xây dựng mới và hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ nghiên cứu Toán học.

5. Hàng năm, Viện tổ chức kiểm kê và thực hiện quản lý tài sản theo quy định hiện hành.

Điều 20. Quản lý tài chính và tài sản

1. Viện là đơn vị sự nghiệp công lập, được Nhà nước cấp ngân sách hoạt động và được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Viện thực hiện chế độ kế toán đối với đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ dự toán và quyết toán hàng năm với Bộ Giáo dục và Đào tạo và thực hiện kiểm toán độc lập theo quy định của pháp luật.

3. Quy chế chi tiêu nội bộ của Viện là căn cứ để cơ quan quản lý nhà nước theo dõi, giám sát và là căn cứ để Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch kiểm soát chi.

4. Viện có trách nhiệm quản lý, sử dụng đất đai, tài sản được giao theo đúng quy định của pháp luật; không được chuyển nhượng, mua, bán, góp vốn bằng quyền sử dụng đất đã được giao.

5. Viện được lập các quỹ theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định của pháp luật (nếu có).

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Quy chế này là cơ sở pháp lý để Viện và các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện, kiểm tra và giám sát.

Điều 22. Ban Giám đốc Viện có trách nhiệm cụ thể hóa các quy định của Quy chế này trong quá trình triển khai các hoạt động của Viện.

Điều 23. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, Ban Giám đốc Viện có trách nhiệm đề xuất với Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi Quy chế này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Thiện Nhân